

Bản án số: 142/2023/DS-ST

Ngày: 07/12/2023

Về việc tranh chấp: "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 150/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Văn L, sinh năm: 1952 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Loan T, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 167 D3, ấp An Thuận A, xã M, thành phố B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 26/8/2022.

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1952 (Vắng mặt)

2. Hứa Thị D, sinh năm: 1957 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của ông Trần Văn L đề ngày 10/8/2022, bản tự khai ngày 07/4/2023 của chị Nguyễn Thị Loan T, biên bản hòa giải ngày 07/4/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:

Năm 2022 ông Trần Văn L, chủ hộ kinh doanh cá thể Trần Văn L có khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D yêu cầu trả tiền nợ mua thức ăn và thuốc nuôi tôm số tiền là 265.331.300 đồng (Trong đó tiền gốc là 201.390.000 đồng, tiền lãi 63.941.300 đồng). Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ trên cho ông Trần Văn L thể hiện tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 07/01/2022 (Bút lục số 31-33) và bản án có hiệu lực pháp luật. Sau đó, đến giai đoạn thi hành án thì giữa các bên đã có sự thỏa thuận về cách trả nợ: Ông Đ và bà D

đã trả cho ông L số tiền 130.000.000 đồng còn lại 135.331.300 đồng, ông Đ và bà D cam kết thế chấp tài sản để vay tiền Ngân hàng và trả tiếp cho ông L 20.000.000 đồng, còn lại 115.331.300 đồng trả trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày 12/4/2022. Thỏa thuận này các bên có làm biên nhận nợ đề ngày 12/4/2022 (Bút lục số 26) và không có yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thi hành bản án. Từ lúc xác lập lại biên nhận nợ ngày 12/4/2022 (Bút lục số 26) đến nay, vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D không có thực hiện theo thỏa thuận, không trả số tiền 135.331.300 đồng.

Ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 135.331.300 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 12/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Loan T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 24/7/2023 (Bút lục số 28).

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07/4/2023, bị đơn bà Hứa Thị D trình bày:

Trước đây vợ chồng bà có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của ông Trần Văn L. Đến ngày 12/4/2022 hai bên có kết nợ và còn nợ 135.331.300 đồng. Do nuôi tôm thua lỗ nên chưa trả nợ. Vợ chồng bà đồng ý trả nợ 135.331.300 đồng nhưng trả dần 5.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn L là chị Nguyễn Thị Loan T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 24/7/2023 (Bút lục số 28). Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ và đã nhận được các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng ông bà đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Loan T, ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp:

Năm 2022 ông Trần Văn L, chủ hộ kinh doanh cá thể Trần Văn L khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D yêu cầu trả tiền nợ mua thức ăn và thuốc nuôi tôm số tiền là 265.331.300 đồng (Trong đó tiền gốc là 201.390.000 đồng, tiền lãi 63.941.300 đồng). Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên cho ông Trần Văn L thể hiện tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 07/01/2022 (Bút lục số 31-33) và án có hiệu lực pháp luật. Ngày 12/4/2022 các bên đã thỏa thuận và xác lập lại biên nhận nợ số tiền còn nợ là 135.331.300 đồng (Bút lục số 26) nhưng ông Đ và bà D không có thực hiện theo thỏa thuận, nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu trả số tiền 135.331.300 đồng. Hội đồng xét xử xác định

quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Đòi lại tài sản” là phù hợp quy định Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L đòi bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 135.331.300 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ biên nhận nợ đề ngày 12/4/2022 (Bút lục số 26), bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07/4/2023, bị đơn bà Hứa Thị D đã thừa nhận còn nợ ông L số tiền chưa trả là 135.331.300 đồng nên Hội đồng xét xử công nhận và tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền nợ này đến nay ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 166, 278, 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông L khởi kiện ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D đòi lại số tiền nợ 135.331.300 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L đòi bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải trả tiền lãi suất 10%/năm tính từ ngày 12/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền nợ giữa các bên xuất phát từ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 07/01/2022 (Bút lục số 31-33), án có hiệu lực pháp luật. Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, thương lượng lại bằng biên nhận nợ ngày 12/4/2022 (Bút lục số 26), không yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại thi hành bản án và có Quyết định đình chỉ thi hành án số 36/QĐ-CCTHADS ngày 12/4/2022. Sau khi thỏa thuận lại biên nhận nợ đề ngày 12/4/2022 đến nay, ông Đ, bà D không trả tiền nên ông L khởi kiện đòi lại số tiền này. Ông L khởi kiện yêu cầu trả tiền lãi là không phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07/4/2023, bị đơn bà Hứa Thị D xin trả dần số tiền nợ nêu trên hàng tháng là 5.000.000 đồng, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Loan Thảo không đồng ý và pháp luật cũng không quy định cho trả dần, đây là giai đoạn thi hành án xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D cùng liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền nợ hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông Đ và bà D, nguyên đơn yêu cầu có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Đ và bà D phải có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền nợ nêu trên cho nguyên đơn ông L là đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đ và bà D phải liên đới chịu án phí là:

135.331.300 đồng x 5% = 6.766.600 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166, 278, 280 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L đòi ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D trả tiền nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn L yêu cầu trả lãi suất.

3. Buộc ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn Lợi số tiền nợ 135.331.300 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Hứa Thị D phải liên đới chịu án phí số tiền 6.766.600 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Ông Trần Văn L là người cao tuổi không có nộp tiền tạm ứng án phí nên không có hoàn trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương